

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH NGHỆ AN

Bản án: 06/2019/HSST

Ngày: 30/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn K

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Đoàn Thị Q

2. Ông: Trần Văn H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Nguyên N - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/HSST ngày 21/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Tất T, sinh ngày 15/9/1983

Nơi cư trú: Xóm 21, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ học vấn: Không biết chữ

Con ông: Đào Tất T1 (Đã chết) và bà Trương Thị Q, sinh năm 1952

Anh, chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình

Vợ: Đinh Thị T2, sinh năm: 1987

Con: Có 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 04 tuổi

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 31/7/2017 bị TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 27/7/2012 bị TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 18 ngày về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Nguyễn Đình K, sinh ngày 10/01/1991

Nơi cư trú: Xóm 13B, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12
Con ông: Nguyễn Đình M và bà Hồ Thị T, đều sinh năm 1962
Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình
Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2018 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/7/1987

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1959, bà Đặng Thị T, sinh năm 1961

Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 16/11/2017 bị TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: - Ngày 31/12/2004 bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/01/2012 bị TAND huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2018 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Hoàng Văn D, sinh ngày 12/01/1993

Nơi cư trú: Xóm 13, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Hoàng Văn H1, sinh năm 1971, bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973

Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình

Vợ: Đặng Thị T, sinh năm: 1994

Con: Có 02 con, lớn 03 tuổi, nhỏ 02 tuổi

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2018 cho đến nay tại xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

***. Người bị hại:**

1. Chị: Phạm Thị C, sinh năm 1979. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

2. Anh: Trần Quốc K, sinh năm 1991. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 16, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

3. Anh: Nguyễn Văn N, sinh năm 1970. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 8 + 9, xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

4. Anh: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 8, xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

5. Anh: Chị Phan Thị L, sinh năm 1996. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 03, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 6. Chị: Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 02, xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 7. Anh: Bùi Văn H, sinh năm 1975. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 03, xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 8. Anh: Tạ Quang D, sinh năm 1975. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 08, xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 9. Anh: Nguyễn Duy T, sinh năm 1997. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 02 xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 10. Chị: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 09, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
 11. Anh: Nguyễn Công L, sinh năm 1969. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 01, xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
 12. Anh: Bùi Văn H, sinh năm 1970. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 12, xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 13. Chị: Vương Thị T1, sinh năm 1965. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 03, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 14. Anh: Vương Văn T2, sinh năm 1970. Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 15. Anh: Trần Văn T, sinh năm 1991. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 07, xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 16. Anh: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
 17. Anh: Hoàng Thành V, sinh năm 1967. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm Quang Minh, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
 18. Chị: Chu Thị T, sinh năm 1975. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 12, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 19. Anh: Nguyễn Văn S, sinh năm 1959. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 11, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 20. Chị: Trương Thị P, sinh năm 1975. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 04, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 21. Anh: Đậu Văn U, sinh năm 1992. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 06, xã Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
- *. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
1. Anh: Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1979. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 07, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
 2. Anh: Nguyễn Thế T, sinh năm 1979. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 02, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
 3. Anh: Nguyễn Đình G, sinh năm 1993. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 13, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
 4. Chị: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 09, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

5. Anh: Đặng Ngọc N, sinh năm 1988. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 07, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
6. Anh: Nguyễn Duy T, sinh năm 1986. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 07, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
7. Anh: Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1992. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
8. Anh: Phạm Bá H, sinh năm 1992. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
9. Anh: Lưu Văn S, sinh năm 1972. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
10. Anh: Nguyễn Quang P, sinh năm 1989. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
11. Anh: Hoàng Thành H, sinh năm 1985. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 02, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
12. Anh: Nguyễn Văn S, sinh năm 1978. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 08, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
13. Chị: Nguyễn Thị V, sinh năm 1990. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 15, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
14. Anh: Nguyễn Văn L, sinh năm 1989. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
15. Anh: Trần Trung H, sinh năm 1986. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
16. Anh: Nguyễn Thúc T, sinh năm 1965. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 07, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

***. Người làm chứng:**

1. Chị: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 06, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
2. Chị: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 04, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
3. Anh: Lưu Văn Đ, sinh năm 1976. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
4. Anh: Nguyễn Đình S, sinh năm 1984. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/6/2016, Nguyễn Văn Đ và Đào Tất T rủ nhau đi trộm xe mô tô. Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T đi từ xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc đi lên địa bàn huyện Thanh Chương để trộm xe mô tô. Khi đi đến địa phận thuộc xóm Ngọc Quang, xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anlpha màu đen bạc, BKS 37D1-030.25 của chị Phạm Thị C đang dựng ở bên đường, chìa khóa đang cắm

vào ổ khóa điện, không có người trông coi, Nguyễn Văn Đ dùng xe và đi đến chiếc xe mở khóa lấy trộm về bán cho Nguyễn Cảnh T với giá 1.700.000 đồng. Số tiền này, Đ và T chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy hiệu Wave Anpha màu đen bạc, BKS 37D1-030.25 của chị Phạm Thị C, bị Đ, T lấy trộm có trị giá 12.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho chị C và chị C yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 28/7/2018 sau một thời gian điều tra xác định Nguyễn Văn Đ đã có hành vi trộm cắp xe máy nói trên của chị Phạm Thị C cùng với Đào Tất T, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An triệu tập Nguyễn Văn Đ đến UBND xã Trù Sơn để làm rõ thì Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên. Quá trình làm việc cơ quan điều tra đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ 03 viên nén màu hồng trong người, Nguyễn Văn Đ khai nhận đó là hồng phiến Đông mua của một người dân tộc ở chợ huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng vào ngày 25/7/2018 về cất giữ để sử dụng.

Kết luận giám định số 979 ngày 01/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận 03 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,3gam.

Ngày 27/7/2018 Đào Tất T đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra và tự thú khai nhận thêm các hành vi trộm cắp tài sản khác cùng với Nguyễn Đình K, cụ thể:

+ **Vụ thứ nhất:** Vào ngày trong tháng 3/2015 Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T đi đến khu vực cánh đồng thuộc xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1-582.94 của anh Trần Quốc K về bán cho Nguyễn Thế T với giá 4.500.000 đồng. Quá trình sử dụng, T thay biển kiểm soát 37K1-582.94 và sử dụng biển kiểm soát 37P1-302.35.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1-582.94 của anh Nguyễn Quốc K, bị T, K lấy trộm có trị giá 14.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Trần Quốc K và anh K yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

+ **Vụ thứ hai:** Chiều ngày 08/5/2015 Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô của em trai là anh Nguyễn Đình G chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua gia đình anh Nguyễn Văn N phát hiện thấy trong sân có dựng xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 37B1-582.14 của anh Nguyễn Văn N nên T vào lấy xong cả hai đưa về bán cho Hoàng Văn D với giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) số tiền này T, Khai đã chia đôi và tiêu xài cá nhân hết. Hoàng Văn D mặc dù biết xe do trộm cắp mà có nhưng D vẫn mua và thay BKS 37K3 – 4479 để sử dụng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy hiệu Wave Anpha màu đen bạc, biển kiểm soát BKS 37B1 -58214 của anh Nguyễn Văn N bị T, K lấy trộm có trị giá 10.000.000

đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Văn N và anh N yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 12.000.000đồng

+ **Vụ thứ ba:** Chiều ngày 29/12/2017, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đi đến khu vực cánh đồng cạnh nghĩa trang thuộc xóm 12, xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên lấy trộm 01 chiếc xe máy hiệu Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 37N1-507.94 của anh Nguyễn Thanh N đưa về cầm cho chị Nguyễn Thị H với số tiền 3.500.000 đồng số tiền này T, K đã chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Nguyễn Thanh N bị T, K lấy trộm có trị giá 12.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Thành N.

+ **Vụ thứ tư:** Chiều tối ngày 16/01/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực xóm 3, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1-760.15 của anh Phan Thế Q về bán cho Đặng Ngọc N với giá 4.500.000 đồng. Số tiền này, T và K chia đôi và đã tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Phan Thế Q, bị T, K lấy trộm có trị giá 17.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Phan Thế Q.

+ **Vụ thứ năm:** Chiều ngày 03/02/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xám đen bạc, biển kiểm soát 37K1-663.00 của chị Nguyễn Thị T về bán cho Nguyễn Duy T với giá 4.300.000đồng số tiền này T và K đã chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị T, bị T, K lấy trộm có trị giá 12.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

+ **Vụ thứ sáu:** Chiều ngày 08/04/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T đến khu vực cánh đồng thuộc xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xám đen bạc BKS 37K1-706.37 của anh Bùi Văn H về bán cho Nguyễn Quang Đ với giá 4.300.000 đồng. Số tiền này, T và K chia đôi và tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Bùi Văn Hải bị T, K lấy trộm có trị giá 15.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Bùi Văn H.

+ **Vụ thứ bảy:** Ngày 28/4/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc, lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Anphal màu đen bạc, BKS 37K1-627.02 của anh Tạ Quang D về bán cho Phạm Bá H với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe này Phạm Bá H mua hộ cho cậu là Lưu Văn S. Quá trình sử dụng S đã thay biển kiểm soát 16P1-9819, sau đó do xe bị tai nạn hư hỏng nên S đã thay phần khung của xe anh D, phần khung này mua của anh Nguyễn Đình S. Như

vậy, sau khi thay đổi S sử dụng chiếc xe có phần khung là của Nguyễn Đình S, phần máy là của Tạ Quang D.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Tạ Quang D, bị T, K lấy trộm có trị giá 10.000.000 đồng. Chiếc xe này hiện đã được thu hồi nhưng anh D không nhận lại và yêu cầu các đối tượng phải bồi thường trị giá chiếc xe cho anh.

+ **Vụ thứ tám:** Sáng ngày 18/5/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đi đến khu vực xóm 2, xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xám đen bạc, BKS 37K1 - 66661 của anh Nguyễn Duy T về bán cho Nguyễn Quang P với giá 4.500.000 đồng. Số tiền này T và K chia đã chia đôi và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Nguyễn Duy T bị T, K lấy trộm có trị giá 12.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Duy T.

+ **Vụ thứ chín:** Chiều ngày 25/5/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T đi từ xã Nghi Kiều đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 9, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 37D1-581.75 của chị Nguyễn Thị N. Sau khi lấy trộm được K đã thay BKS 37D1-581.75 thành 37K1-772.61 để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị N bị T, K lấy trộm có trị giá 12.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị N.

+ **Vụ thứ mười:** Sáng ngày 04/6/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 2, xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên lấy trộm 01 chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37B2- 003.50 của anh Nguyễn Công L về bán cho Hoàng Thành H với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này T, K chia đôi số tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Nguyễn Công Lộc bị T, K lấy trộm có trị giá 12.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Công L.

+ **Vụ thứ mười một:** Chiều ngày 04/6/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng giáp ranh giữa xóm 2, xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1-556.95 của anh Bùi Văn H về bán cho Nguyễn Thế T với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này T, K chia đôi số tiền và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình sử dụng T thay biển kiểm soát 37K1-556.95 bằng BKS 37L1-450.24.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Bùi Văn H, bị T, K lấy trộm có trị giá 14.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Bùi Văn H.

+ **Vụ thứ mười hai:** Sáng ngày 17/6/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 4, xã Nghi

Phương, huyện Nghi Lộc, cạnh tỉnh lộ 534 lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 37K1-689.15 của chị Vương Thị T về bán cho Nguyễn Văn S với giá 4.500.000 đồng. Số tiền này, T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của chị Vương Thị T, bị T, K lấy trộm có trị giá 12.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho chị Vương Thị T.

+ **Vụ thứ mười ba:** Chiều ngày 17/6/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 10, xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh, BKS 37L5-2219 của anh Vương Văn T về bán cho Nguyễn Thị V với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này, T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Vương Văn T, bị T, K lấy trộm có trị giá 5.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Vương Văn T.

+ **Vụ thứ mười bốn:** Trưa ngày 29/6/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 1, xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen xám bạc, biển kiểm soát 37N1-560.03 của anh Trần Văn T về bán cho Nguyễn Văn L với giá 5.000.000 đồng. Số tiền này, T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Trần Văn T, bị T, K lấy trộm có trị giá 20.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Trần Văn T.

+ **Vụ thứ mười lăm:** Chiều ngày 29/6/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận xóm 07, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen, BKS 37D1-697.70 của anh Nguyễn Văn T về bán cho Nguyễn Quang P với giá 4.500.000 đồng. Số tiền này T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Nguyễn Văn T, bị T, K lấy trộm có trị giá 12.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Văn T.

+ **Vụ thứ mười sáu:** Chiều ngày 02/7/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận xóm Quang Minh, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37D1-715.85 của anh Hoàng Thành V về bán cho Hoàng Văn D giá 4.500.000 đồng. Số tiền này, T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết. Hoàng Văn D biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Hoàng Thành V, bị T, K lấy trộm có trị giá 16.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Hoàng Thành V.

+ **Vụ thứ mười bảy:** Sáng ngày 10/7/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận xóm 12, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37K1-817.00 của chị Chu Thị T về bán cho Hoàng Thành H với giá 5.000.000 đồng. Số tiền này T, K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của của chị Chu Thị T, bị T, K lấy trộm có trị giá 15.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho chị Chu Thị T và chị T yêu cầu các đối tượng phải bồi thường cho chị số tiền 3.000.000 đồng.

+ **Vụ thứ mười tám:** Chiều ngày 12/7/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37K1-528.09 của anh Nguyễn Văn S về bán cho Trần Trung H với giá 3.500.000 đồng. Số tiền này T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của của anh Nguyễn Văn S, bị T, K lấy trộm có trị giá 10.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Văn S.

+ **Vụ thứ mười chín:** Chiều ngày 20/7/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận giáp ranh giữa xóm 4 và xóm 7, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS 37B1-178.28 của chị Trương Thị P về bán cho Hoàng Văn D với giá 4.500.000 đồng. Số tiền này T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết. Hoàng Văn D biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của của chị Trương Thị P, bị T, K lấy trộm có trị giá 11.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho chị Trương Thị P.

+ **Vụ thứ hai mươi:** Chiều tối ngày 24/7/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô chở Đào Tất T từ xã Nghi Kiều đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 6, xã Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS 37K1-789.75 của anh Đậu Văn U về bán cho Nguyễn Thúc T với giá 5.000.000 đồng. Số tiền này T và K chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận, chiếc xe máy của anh Đậu Văn U, bị T, K lấy trộm có trị giá 17.000.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho anh Đậu Văn U.

Như vậy tổng cộng Đào Tất T đã tham gia trộm cắp 21 vụ gây thiệt hại 270.000.000 đồng; Nguyễn Đình K tham gia trộm cắp 20 vụ gây thiệt hại 258.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ tham gia trộm cắp 01 vụ gây thiệt hại 12.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Đào Tất T khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy từ tháng 3/2015 đến tháng 7/2018 đã thực hiện 21 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của 21 người bị hại nêu trên với tổng giá trị thiệt hại là 270.000.000 đồng. Nguyễn Đình K cùng với Đào Tất T đã thực hiện 20 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của 20 người bị hại nêu trên với tổng giá trị thiệt hại là 258.000.000 đồng. Nguyễn Văn Đ cùng với Đào Tất T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô gây thiệt hại 12.000.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Văn Đ còn có hành vi tàng trữ 0,3 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine mục đích để sử dụng cá nhân. Hoàng Văn D tiêu thụ 03 xe mô tô do Đào Tất T và Nguyễn Đình K trộm cắp, trị giá 37.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKS ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố:

Bị cáo Đào Tất T, Nguyễn Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Hoàng Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 3 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đào Tất T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 13 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Về dân sự:

- Buộc Đào Tất T phải bồi thường cho anh Trần Quốc K 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn N: 6.000.000 đồng; anh Tạ Quang D: 5.000.000 đồng; chị Chu Thị T: 1.500.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Đình K phải bồi thường cho anh Trần Quốc K: 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn N: 6.000.000 đồng; anh Tạ Quang D: 5.000.000 đồng; chị Chu Thị T: 1.500.000 đồng.

- Truy thu khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội bán xe cho Hoàng Văn Dũng của các bị cáo Đào Tất T, Nguyễn Đình K là 13.000.000đồng.

Vật chứng: - Tịch thu, tiêu hủy 07 biển kiểm soát và 02 viên ma túy tổng hợp methamphetamine

- Giao cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 37k1 – 627.02 của anh Tạ Quang D để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập nên Hội đồng xét xử kết luận :

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2015 đến tháng 7/2018 Đào Tất T cùng với Nguyễn Đình K đã thực hiện 21 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của 21 người bị hại với tổng giá trị thiệt hại là 270.000.000 đồng. Nguyễn Đình K cùng với Đào Tất T đã thực hiện 20 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của 20 người bị hại với tổng giá trị thiệt hại là 258.000.000 đồng. Nguyễn Văn Đ cùng với Đào Tất T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô gây thiệt hại 12.000.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Văn Đ còn có hành vi tàng trữ 0,3 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine mục đích để sử dụng cá nhân. Hoàng Văn Dũng tiêu thụ 03 xe mô tô do Đào Tất T và Nguyễn Đình K trộm cắp, trị giá 37.000.000đồng.

Ngoài các hành vi trên, Đào Tất T, Nguyễn Văn Đ còn khai nhận đã trộm 02 xe máy khác nữa. Đào Tất T, Nguyễn Đình K còn khai nhận đã trộm 04 xe máy khác nữa. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được người bị hại và các đối tượng đã mua xe nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Đào Tất T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Trị giá tài sản mà bị cáo Đào Tất T và Nguyễn Đình K chiếm đoạt của người bị hại có trị giá 270.000.000 đồng và 258.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Đào Tất T, Nguyễn Đình K theo điểm 3 khoản 3 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 12.000.000 đồng và hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Đ

đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 173, 249 Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy (Methamphetamine) bị cáo tàng trữ trái phép là 0,3 gam nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi tiêu thụ tài sản của Hoàng Văn D biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy không hứa hẹn trước nhưng vẫn mua bán, trao đổi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do trị giá tài sản, vật phạm pháp có trị giá 37.000.000đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đồng phạm chặt chẽ, diễn ra trong thời gian dài đối với hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Cách thức thực hiện hành vi ngang nhiên, coi thường pháp luật. Vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Đào Tất T: Tham gia vụ án với vai trò chính cùng với Nguyễn Đình K thực hiện 20 hành vi và Nguyễn Văn Đ 01 hành vi trộm cắp tài sản. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và có 03 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tự thú về các hành vi phạm tội và có bác ruột là Đào Tất T là liệt sỹ, bà nội là Đậu Thị K có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, sau khi bị phát hiện đã đầu thú quy định tại các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BHL, bản thân bị cáo không được đi học do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là thỏa đáng. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình K: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm cùng với Đào Tất T thực hiện 20 hành vi trộm cắp tài sản. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BHL nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm cùng với Đào Tất T thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản và bản thân bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BHLS nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 13 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 20 đến 24 tháng tù là phù hợp. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn D: Mặc dù biết rõ tài sản do T, K phạm tội mà có nhưng do hám lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và có 04 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong phong trào giữ gìn và phát huy mỗi đoàn kết lương giáo tại Giáo xứ Lưu Mỹ góp phần trực tiếp vào việc xây dựng và phát triển tình đoàn kết lương giáo được UBND xã Trù Sơn xác nhận. Bị cáo là phó Ban mục vụ giáo xứ Lưu Mỹ có nhiều thành tích xuất sắc trong việc giữ vững mỗi đoàn kết lương giao, luôn đồng hành cùng chính quyền vận động giáo dân chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ công dân được UBND xã Trù Sơn xác nhận; Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Bản thân bị cáo do nhận thức pháp luật hạn chế, ham của rẻ nên đã mua xe phạm pháp về để phục vụ việc vận chuyển thuê hàng hóa hàng ngày kiếm sống, không phải nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại d khoản 1 Điều 3 BLHS và mục đích của hình phạt cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa thật sự cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cơ hội được cải tạo tại địa phương bằng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ là thỏa đáng.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 3 Điều 323 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền; Điều 35 BLHS người bị kết án bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Đối với những người đã mua lại xe máy của Đào Tất T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đình K do trộm cắp mà có là Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Thị H, Đặng Ngọc N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thế T, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn L, Trần Trung H, Nguyễn Thúc T, Lưu Văn S. Tuy nhiên khi mua xe máy những người này đều

không biết được đây là tài sản do trộm cắp mà có. Hành vi của họ không cấu thành tội phạm, không có cơ sở để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy của Nguyễn Đình G mà Nguyễn Đình K chở Đào Tất T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đình G. Anh Giảng không biết việc các bị cáo dùng xe để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý là đúng quy định.

- Về dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Quốc K yêu cầu bị cáo T, K phải bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng; Anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo T, K phải bồi thường thiệt hại 7.000.000 đồng; Anh Tạ Quang D yêu cầu bị cáo T, K phải bồi thường thiệt hại 8.000.000 đồng. Chị Chu Thị T yêu cầu bị cáo T, K phải bồi thường thiệt hại 3.000.000 đồng. Yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bỏ ra để mua xe máy do Đào Tất T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn Đ gồm Nguyễn Thế T, Lưu Văn S, Nguyễn Quang P, Hoàng Thành H, Nguyễn Thị V, Trần Trung H. Tại phiên tòa họ không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền mà họ đã bỏ ra để mua xe máy từ các bị cáo. Việc không yêu cầu bồi thường của họ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với số tiền mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bỏ ra để mua xe máy do Đào Tất T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn Đ gồm Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Thị H, Đặng Ngọc N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thúc T. Tại hồ sơ vụ án không thể hiện yêu cầu của họ về việc giải quyết đối với số tiền họ đã bỏ ra để mua xe từ Đào Tất T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn Đ; họ không có mặt tại phiên tòa nên cần tách vấn đề yêu cầu bồi thường của họ đối với các bị cáo Đào Tất T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn Đ bằng một vụ án dân sự khác khi họ có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền Đào Tất T, Nguyễn Đình K thu lợi bất chính từ việc bán xe do phạm tội mà có cho Hoàng Văn D là 13.000.000 đồng, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 37k1 – 627.02, số máy HC12E-5398170 của anh Tạ Quang D và phần khung mang tên xe máy của anh Nguyễn Đình S. Do xe máy là vật cùng loại, anh D không đồng ý nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37k1 – 627.02 đã khác số khung so với giấy đăng ký nên cần chuyển cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo T và K bồi thường thiệt hại trị giá bằng tiền cho anh Duyên.

Đối với 07 biển kiểm soát và 02 viên ma túy tổng hợp methamphetamine đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2018 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Quyết Định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 173, các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo Đào Tất T); khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 (Đối với bị cáo Nguyễn Đình K); Khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ); Khoản 1 Điều 323, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 BLHS (Đối với bị cáo Hoàng Văn D), Điều 589 BLDS, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Tất T, Nguyễn Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Xử phạt: Bị cáo Đào Tất T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/7/2018).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 12/8/2018).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/7/2018).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 07 (Bảy) tháng tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hoàng Văn D cho UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn Dũng.

3. Về dân sự:

- Buộc bị cáo Đào Tất T phải bồi thường cho anh Trần Quốc K 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); anh Nguyễn Văn N 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); anh Tạ Quang D 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); chị Chu Thị T: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải bồi thường cho anh Trần Quốc K 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); anh Nguyễn Văn N 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); anh Tạ Quang D 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); chị Chu Thị T: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

- Tách yêu cầu bồi thường dân sự của anh Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Thị H, Đặng Ngọc N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L,

Nguyễn Thúc T đối với Đào Tất T, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn Đ bằng một vụ án dân sự khác khi họ có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Truy thu khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội bán xe cho Hoàng Văn D của các bị cáo Đào Tất T, Nguyễn Đình K là 13.000.000đồng. Kỷ phần của bị cáo Đào Tất T: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo Nguyễn Đình K 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

+. Chuyển cho cơ quan điều tra – Công an huyện Đô Lương xử lý theo quy định của pháp luật đối với chiếc xe máy hiệu Wave – HONDA màu đỏ mang BKS 16P1 – 9819, Số khung: VKDBCH13KD006993; số máy HC12E-5398170 (kèm theo chìa khóa)

+. Tịch thu tiêu hủy 07 biển kiểm soát xe máy gồm: 37L1 – 450.24; 98M2-7065; 37P1 302.53; 37K1-4479; 37B2-347.62; 37K1-772.61; 35N5 – 2341 (Tất cả đã qua sử dụng).

+. Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng bì thư bưu điện dán kín mặt sau có chữ ký của hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, hình dấu của phòng cảnh sát hình sự, mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 1987, thu tại xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An ngày 28/7/2018, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 02 (Hai) viên nén màu hồng trọng lượng 0,2 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Tất T, Nguyễn Đình K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- VKSND H. Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô Lương;
- Cơ quan THA hình sự H. Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn K